

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (Indônêxia, Philippin) và Đông Nam Á lục địa (Mi-an-ma, ba nước Đông Dương).
- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.
- Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa.
 - Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.
 - Nêu được vị trí chiến lược của Việt Nam, phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.
- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến chống xâm lược trong lịch sử.
- Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc, nêu được ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
- Nêu được bối cảnh lịch sử, trình bày được diễn biến chính và nêu được ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích và liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới có liên hệ với lịch sử Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

T T	Chương ng chủ đề	Nội dung kiến thức	Năng lực và mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm m
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 3	Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á	4	2		2	2	4	1a	1b					40 %
2	Chủ đề 4	Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam	4	2		2	2	4		2a	2b				60 %
Tổng số câu			8	4	0	4	4	8	1 ý (1 đ)	2 ý (1 đ)	1 ý (1 đ)				
Tổng số điểm			2,0	1,0		4,0			1	1	1	4,0	3, 0	3,0	10
Tỉ lệ %			70						30			40	30	30	100

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần 1: Trắc nghiệm:

A. NHẬN BIẾT

Câu 1. Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào sau đây?

- A. Anh. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Tây Ban Nha

Câu 62 Trước khi giành độc lập, Xin-ga-po là thuộc địa của nước nào sau đây?

- A. Mĩ B. Hà Lan C. Pháp. D. Anh

Câu 3. Năm 1945, những quốc gia Đông Nam Á giành được độc lập là :

- A. Việt Nam, Lào, Thái Lan. B. Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.

C. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xia.

D. Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan.

Câu 4. Sau khi giành độc lập, tình hình kinh tế các nước Đông Nam Á như thế nào?

A. Phát triển rất mạnh mẽ.

B. Nghèo nàn và lạc hậu.

C. Công nghiệp phát triển.

D. Phát triển thương nghiệp.

Câu 5. Điểm tích cực trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á là gì?

A. Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển về công nghiệp.

B. Hệ thống cơ sở hạ tầng nhà ga, bến cảng, đường xá.

C. Hệ thống an sinh xã hội đã được đầu tư quy mô lớn.

D. Xóa bỏ tệ nạn xã hội, nếp sống mới được xây dựng.

Câu 6. Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN là

A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

B. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Việt Nam và Thái Lan.

C. In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

D. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Xin-ga-po và Thái Lan.

Câu 7. Một trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hình thành và phát triển trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm là

A. truyền thống yêu nước.

B. truyền thống hiếu học.

C. truyền thống quân phiệt.

D. truyền thống hiếu thảo.

Câu 8. Trong thời kỳ phong kiến, đối tượng xâm lược Việt Nam chủ yếu đến từ

A. Nhật Bản.

B. Trung Quốc.

C. Phương Tây.

D. Thái Lan.

Câu 9. Triều đại nào sau đây đã 3 lần kháng chiến đánh bại quân Mông – Nguyên ở thế kỷ XIII?

A. Triều Lý.

B. Triều Hồ.

C. Triều Trần.

D. Triều Lê.

Câu 10. Kế sách dùng cọc nhọn đóng xuống sông để chế ngự thuyền chiến của địch đã được sử dụng đầu tiên trong cuộc kháng chiến nào sau đây?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỷ X.

B. Kháng chiến chống quân Nguyên thế kỷ XIII.

C. Kháng chiến chống quân Minh thế kỷ XIV.

D. Kháng chiến chống quân Thanh thế kỷ XVIII.

Câu 11. Sau khi giành độc lập, những năm 60 – 70 nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược nào để phát triển kinh tế?

A. Kinh tế hướng nội.

B. Kinh tế hướng ngoại.

C. Kinh tế bao cấp.

D. Kinh tế tập trung.

Câu 12. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

A. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.

B. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.

D. Kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhà Hồ.

B. THÔNG HIỂU

Câu 1: Nguyên nhân quyết định khiến thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu “Đánh nhanh thắng nhanh” trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 – 1884) là:

A. Quân pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.

B. Quan quân triều đình nhà Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.

C. Triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

D. Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

Câu 2: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX mâu thuẫn bao trùm xã hội Đông Nam Á là mâu thuẫn giữa:

A. Nhân dân Đông Nam Á với thực dân xâm lược.

B. Giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến.

C. Giai cấp tư sản với chính quyền thực dân.

D. Giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Câu 3: Việt Nam được coi là “cầu nối” giữa Trung Quốc với khu vực nào?

A. Đông Bắc Á.

B. Đông Nam Á.

C. Tây Nam Á.

D. Nam Á

Câu 4: Trong lịch sử Việt Nam chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với:

- A. Sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
- B. Chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.
- C. Chiều hướng phát triển, kinh tế của đất nước.
- D. Tình hình văn hóa – xã hội của quốc gia.

Câu 5: Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (1258) vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện kế sách gì?

- A. Kiên quyết chống trả để bảo vệ Kinh đô.
- B. Vườn không nhà trống
- C. Tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc
- D. Đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.

Câu 6. Nhận xét nào sau đây là đúng về nguyên nhân chung dẫn tới thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (từ thế kỷ X đến thế kỷ XVIII)?

- A. Biết phát huy sức mạnh nội lực.
- B. Biết phát huy đoàn kết quốc tế.
- C. Có vũ khí, trang bị tốt hơn kẻ thù.
- D. Luôn sử dụng cách đánh lâu dài.

Câu 7. Thực dân Pháp phải mất 26 năm (1858-1884) mới đặt được ách đô hộ trên toàn bộ đất nước Việt Nam vì lí do nào sau đây?

- A. Do vấp phải cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.
- B. Do thực dân Pháp chưa có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh.
- C. Do Pháp phải tập trung xâm lược các nước Đông Nam Á khác trước.
- D. Do điều kiện tự nhiên của Việt Nam gây khó khăn cho quá trình xâm lược.

Câu 8. Một trong những nhiệm vụ đặt ra cho các nước Đông Nam Á sau khi giành độc lập là

- A. nhanh chóng vươn lên phát triển kinh tế đứng đầu thế giới.
- B. tái thiết đất nước, khắc phục hậu quả chiến tranh.
- C. tăng cường sự liên kết giữa các nước tư bản chủ nghĩa.
- D. liên minh quân sự chống lại tất cả các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Điều **không phải** là một trong những nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (thế kỷ X – thế kỷ XVIII)?

- A. Vũ khí, trang bị tốt hơn hẳn kẻ thù.
- B. Truyền thống dân tộc được phát huy.
- C. Có sự lãnh đạo tài giỏi, sáng suốt.
- D. Biết phát huy sức mạnh toàn dân.

Câu 10. Trong lịch sử, Việt Nam luôn phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc vì lý do nào sau đây?

- A. Có diện tích và dân số lớn nhất khu vực.
- B. Do có vị trí địa chiến lược quan trọng.
- C. Có trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí.
- D. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động từ chính sách “chia để trị” của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.

- A. Tranh chấp biên giới.
- B. Xung đột sắc tộc, tôn giáo.
- C. Tranh chấp lãnh thổ.
- D. Gắn kết khu vực và thế giới.

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vị trí địa lý chiếm lược của Việt Nam ?

- A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.
- B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.
- C. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.
- D. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.

C. VẬN DỤNG

Câu 1: Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Theo khuynh hướng tư sản
- B. Theo khuynh hướng vô sản
- C. Theo khuynh hướng phong kiến.
- D. Từng bước giành thắng lợi.

Câu 2. Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn tới phong trào kháng chiến của nhân dân các nước Đông Nam Á thất bại?

- A. Sự chênh lệch về lực lượng và trang bị.
- B. Các nước Đông Nam Á không liên kết.
- C. Ý chí xâm lược của các nước châu Âu.
- D. Phong trào diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.

Câu 3. Bài học nào mà Việt Nam có thể rút ra từ những cải cách ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc hiện nay?

- A. Áp dụng chính sách ngoại giao mềm dẻo.
- B. Thực hiện mở cửa buôn bán tự do.
- C. Du nhập tự do văn hóa phương Tây.
- D. Tiến hành cải cách toàn diện đất nước.

Câu 4. Điều **không phải** là bài học kinh nghiệm được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Sức mạnh nội lực luôn là yếu tố quyết định thắng lợi.

- B. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Luôn lấy đấu tranh quân sự để giải quyết mọi xung đột.
- D. Có cách đánh sáng tạo, phù hợp với đối tượng kẻ thù.

Câu 5. Điểm tương đồng về nghệ thuật kết thúc chiến tranh của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1417 – 1427) là gì?

- A. Kiên quyết không đàm phán, dùng thắng lợi quân sự để kết thúc chiến tranh.
- B. Chủ động đàm phán khi bắt đầu tiến hành các hoạt động chiến tranh.
- C. Chủ động kết thúc chiến tranh khi đã có thế mạnh trên mặt trận quân sự.
- D. Chú trọng tư tưởng “hòa để tiến”, kết hợp tiến công và đàm phán hòa bình.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về phong trào Tây Sơn (1771-1802) đối với tiến trình lịch sử Việt Nam?

- A. Là cuộc khởi nghĩa nông dân to lớn giành thắng lợi, mở ra một triều đại trong lịch sử.
- B. Đây là phong trào đấu tranh đã mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do vĩnh viễn cho dân tộc.
- C. Từ một cuộc khởi nghĩa nông dân đã vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân tộc.
- D. Đây là phong trào nông dân đảm nhiệm sứ mệnh đấu tranh thống nhất đất nước.

II. Trắc nghiệm lựa chọn Đúng- Sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây.

Phong trào Tây Sơn là sự hội tụ và phát triển đến đỉnh cao của phong trào nông dân khởi nghĩa chống áp bức phong kiến cuối thế kỉ XVIII. Phong trào đã lật đổ các chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh, xoá bỏ ranh giới Đàng Trong và Đàng Ngoài, đặt nền móng cho việc khôi phục nền thống nhất đất nước. Với chiến thắng chống quân xâm lược Xiêm, Thanh, phong trào Tây Sơn đã giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ đấu tranh giai cấp và đấu tranh giải phóng dân tộc. Để lại những bài học quý báu về tư tưởng và nghệ thuật quân sự chống ngoại xâm.

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam tr.420.)

- a. Phong trào Tây Sơn đã hoàn thành việc thống nhất đất nước cả về lãnh thổ lẫn nhà nước.
- b. Kháng chiến chống Xiêm, Thanh của phong trào Tây Sơn đã thực hiện nhiệm vụ dân tộc.
- c. Động lực chủ yếu tham gia và thúc đẩy phong trào Tây Sơn đi tới thắng lợi là phong kiến.
- d. Phong trào Tây Sơn đã dẫn tới thành lập Vương triều Tây Sơn với nhiều chính sách tiến bộ.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung , Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

...Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cần để làm cho nòi giống ta suy nhược.

..Về kinh tế, chúng bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều”.

(*Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn Độc lập*, trích trong Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr 1-2)

- a. Tư liệu phản ánh những ảnh hưởng chính sách cai trị mà Pháp thiết lập ở Việt Nam.
- b. Thực dân Pháp tiến hành chính sách cai trị gián tiếp ở Đông Dương.
- c. Chính sách cai trị hà khắc của thực dân thúc đẩy nhân dân vùng lên đấu tranh.
- d. Đây là căn cứ để Pháp buộc phải thừa nhận quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng...”

(Trương Hữu Quýnh, “Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 5, 1981, tr.23))

- a. Trong lịch sử, Việt Nam luôn phải đối diện với những kẻ thù hùng mạnh, hung bạo.
- b. Tư tưởng chủ đạo trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc là kiên quyết giữ thế tiến công.
- c. Trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc, Việt Nam luôn kết hợp giữa rút lui và phản công.
- d. Củng cố nội bộ lãnh thổ là việc thống nhất về tổ chức lãnh đạo, tổ chức nhân dân.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Lịch sử chống ngoại xâm vừa thử thách, vừa tôi luyện dân tộc ta. Những cuộc chiến tranh yêu nước đã tạo nên cho dân tộc ta một bản lĩnh kiên cường, một sức sống bền bỉ, mãnh liệt, đã hun đúc nên nhiều

truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu là: lòng yêu nước tha thiết, ý chí độc lập tự chủ mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết keo sơn, chí quyết cường bất khuất, trí thông minh sáng tạo,...

(Theo Phan Huy Lê, *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, NXB Hồng Đức, 2019, tr. 15)

- a. Trong suốt quá trình dựng nước, Việt Nam luôn phải tiến hành chiến tranh chống ngoại xâm.
- b. Chiến tranh chống ngoại xâm giúp chúng ta xây dựng nền độc lập tự chủ, mở rộng bờ cõi.
- c. Chỉ khi nào có quân xâm lược thì tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết mới được phát huy.
- d. Kháng chiến chống ngoại xâm góp phần tôi luyện lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc.

Câu 5. Cho bảng dữ liệu về những cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.

Các cuộc kháng chiến thành công	+ Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. + Năm 981, Lê Hoàn tổ chức, lãnh đạo quân và dân đánh thắng quân Tống trên sông Lục Đầu, sông Bạch Đằng khiến quân Tống rút lui. + Từ năm 1258-1288, vua tôi nhà Trần 3 lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên, bảo vệ độc lập chủ quyền Đại Việt.
Các cuộc kháng chiến không thành công	+ Năm 179 TCN, nhà Triệu hoàn thành thôn tính Âu Lạc. + Năm 1407, cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ thất bại. + Nửa sau thế kỉ XIX, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhà Nguyễn thất bại.

- a. Những cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử trước cách mạng tháng Tám chủ yếu chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Bắc.
- b. Tất cả các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc đều có sự tham gia của giai cấp phong kiến và nhân dân.
- c. Các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc đều thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta
- d. Chỉ khi có sự lãnh đạo của nhà nước phong kiến, Việt Nam mới có thể thoát khỏi âm mưu xâm lược từ bên ngoài.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối năm 1788, theo cầu viện của vua Lê Chiêu Thống, nhà Thanh cử Tôn Sĩ Nghị dẫn 29 vạn quân tiến vào Đại Việt. Được tin, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế tại Phú Xuân (12-1788), lấy niên hiệu là Quang Trung, rồi nhanh chóng tiến quân ra Bắc.

Từ đêm 30 Tết Nguyên đán Kỷ Dậu (1789), quân Tây Sơn lần lượt tiêu diệt các đồn lũy của quân Thanh đóng ở phía nam Thăng Long. Mờ sáng ngày mùng 5 Tết, cánh quân do Quang Trung chỉ huy tiến đánh và hạ đồn Ngọc Hồi. Cùng thời gian này, đạo quân của Đô đốc Long tấn công và hạ đồn Đống Đa. Quân Thanh nhanh chóng tan vỡ. Tôn Sĩ Nghị hốt hoảng tháo chạy về nước.”

(Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), *Lịch sử 11, Cánh diều*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2023, tr.47)

- a) Đoạn tư liệu nói về cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789).
- b) Quân Tây Sơn đã có nhiều trận đánh lớn ở các địa điểm Rạch Gầm, Bạch Đằng, Ngọc Hồi, Đống Đa.
- c) Kháng chiến chống quân Thanh thắng lợi đã khẳng định tài năng quân sự của Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ.
- d) Thắng lợi của Quang Trung, đập tan âm mưu xâm lược nước ta của quân Thanh, lật đổ chính quyền vua Lê thiết lập nền độc lập lâu dài.

II. Tự luận.

Câu 1. Lập bảng tóm tắt nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam theo bảng sau:

Cuộc kháng chiến	Thời gian	Lãnh đạo	Trận đánh lớn

Câu 2. Trình bày vị trí địa chiến lược của Việt Nam. Từ đó, hãy rút ra những ảnh hưởng đến sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất và toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ quốc gia trong lịch sử Việt Nam?

Câu 3. Trình bày những nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của trong lịch sử Việt Nam?

Câu 4. Trình bày các giai đoạn của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á?

Câu 5. Trình bày quá trình tái thiết và phát triển của nhóm các nước sáng lập ASEAN và nhóm ba nước Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

C. Từ phong trào nông dân tiến lên đảm nhận nhiều sứ mệnh lịch sử.

D. Mang tính chất chính nghĩa, dân tộc, dân chủ và nhân dân sâu sắc.

II. Trắc nghiệm lựa chọn Đúng- Sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đánh cho để tóc dài,
Đánh cho để răng đen,
Đánh cho nó chích luân bất phản,
Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn
Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ.”

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam tr.424.)

- A. Tư liệu là hịch xuất quân của vua Quang Trung khi tiến quân ra bắc đánh quân Thanh.
- B. Tóc dài, răng đen là những phong tục mang nét truyền thống của nền văn minh Đại Việt.
- C. Cuộc kháng chiến chống Thanh đã bảo vệ độc lập dân tộc, chấm dứt sự chia cắt đất nước.
- D. Sau cuộc kháng chiến chống Thanh, nhà Nguyễn được thành lập và tiếp tục phát triển.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện về một số cuộc khởi nghĩa chống ngoại xâm của nhân dân ta:

Tên cuộc khởi nghĩa	Vài nét về các cuộc khởi nghĩa.
Hai Bà Trưng (40 – 43)	Chống lại nhà Đông Hán; xã thuế cho nhân dân trong 2 năm; là cuộc đấu tranh vũ trang lớn đầu tiên, mở đầu quá trình giành độc lập, tự chủ lâu dài của người Việt thời Bắc thuộc.
Lý Bí (542 – 602).	Chống lại nhà Lương; khẳng định ý chí và sức mạnh của người Việt trong cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ của phương Bắc; thành lập nhà nước Vạn Xuân.
Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	Chống lại nhà Nam Hán; do nợ nước, thù nhà; lập được chính quyền độc lập, tự chủ lâu dài; kết thúc thời kì 1000 năm Bắc thuộc; được xem như “ <i>một vũ công cao cả, vang dội đến nghìn thu</i> ”.

- a. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Lý Bí, chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đều thành lập được chính quyền độc lập, tự chủ lâu dài.
- b. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng và chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đều diễn ra trong thời kì Bắc thuộc.
- c. Sau cuộc khởi nghĩa, Lý Bí thành lập nhà nước Vạn Xuân xây dựng nền độc lập lâu dài.
- d. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là chiến thắng to lớn, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

...Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cần để làm cho nòi giống ta suy nhược.

...Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.”

(Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn Độc lập, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1-2)

- a) Hơn 80 năm cai trị của thực dân Pháp đã để lại hậu quả nghiêm trọng đối với Việt Nam.
- b) Chủ nghĩa thực dân phương Tây áp đặt nền văn hóa nô dịch, thi hành chính sách ngu dân và hạn chế hoạt động giáo dục đối với nhân dân các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam.
- c) Chính sách kinh tế của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực và liên kết chặt chẽ với. chính quốc.
- d) Đoạn tư liệu đã đề cập tới những hậu quả nghiêm trọng do chính sách cai trị của chế độ thực dân để lại trên các lĩnh vực chính trị - xã hội, kinh tế, văn hóa, đối ngoại ở Việt Nam.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Việt Nam, từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, cuộc chiến đấu chống xâm lược của nhân dân Việt Nam làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp. Các cuộc khởi nghĩa lan rộng ra các tỉnh Nam Kỳ và Bắc Kỳ, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân với những hình thức đấu tranh phong phú. Thực dân Pháp phải tra qua 26 năm mới áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam”

(Nguyễn Quang Ngọc, *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, tr 137)

- a. Khi xâm lược Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp đã chọn Đà Nẵng là điểm tấn công đầu tiên.

- b. Khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” và đã nhanh chóng hoàn thành xâm lược Việt Nam trong khoảng thời gian ngắn.
- c. Trong quá trình xâm lược, thực dân Pháp liên tục vấp phải sự kháng cự quyết liệt của các tầng lớp nhân dân Việt Nam.
- d. Thực dân Pháp đã nhanh chóng áp đặt được nền bảo hộ trên đất nước Việt Nam.

III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa ở Đông Nam Á ? 0,5đ.

Câu 2: Vì sao Việt Nam luôn bị các nước nhòm ngó, xâm lược? Từ cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc , chúng ta rút ra được bài học gì để bảo vệ và xây dựng đất nước? 2,5